

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
NĂM HỌC 2013 - 2014**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: ĐỊA LÍ

Ngày thi: 22/6/2013

*Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề thi gồm 06 câu trong 01 trang*

Câu 1 (1,0 điểm). Dựa vào kiến thức đã học cho biết:

- a) Trên tờ bản đồ tỉ lệ 1:200000 chiều dài của một con sông đo được là 17cm. Hỏi trên thực địa con sông đó dài bao nhiêu km?
- b) Khoảng cách từ **Hà Nội** đến **Ninh Bình** là 90km. Hỏi trên tờ bản đồ tỉ lệ 1:500000 khoảng cách đó là bao nhiêu cm?

Câu 2 (1,0 điểm). Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy giải thích vì sao tính chất nhiệt đới của Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ bị giảm sút mạnh mẽ?

Câu 3 (2,0 điểm). Cho bảng số liệu: *Dân số thành thị và nông thôn Việt Nam giai đoạn 1985 – 2005.*

(Đơn vị: Nghìn người)

| NĂM | 1985 | 1990 | 1995 | 2000 | 2002 | 2005 |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Thành thị | 11360 | 13281 | 15086 | 18771 | 20022 | 22336 |
| Nông thôn | 48512 | 51908 | 59225 | 58863 | 59705 | 60769 |

- a) Tính tỉ lệ dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1985 - 2005.
- b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta trong giai đoạn trên.

Câu 4 (2,0 điểm). Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

- a) Kể tên các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta.
- b) Chứng minh rằng ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay.

Câu 5 (3,0 điểm). Cho bảng số liệu: *Diện tích và sản lượng lúa vùng Đồng bằng sông Hồng.*

| NĂM | 1985 | 1990 | 1995 | 2000 | 2005 |
|---------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Diện tích lúa (Nghìn ha) | 1051,8 | 1057,6 | 1193,0 | 1212,4 | 1138,5 |
| Sản lượng lúa (Nghìn tấn) | 3091,9 | 3618,1 | 5090,4 | 6594,8 | 6199,0 |

- a) Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường) thể hiện diện tích và sản lượng lúa ở đồng bằng sông Hồng.
- b) Qua biểu đồ và bảng số liệu rút ra nhận xét.

Câu 6 (1,0 điểm). Dựa vào kiến thức đã học hãy cho biết vì sao vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh nhất nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam?

-----**HẾT**-----

Ghi chú: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí trong phòng thi.

Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh:.....

Họ và tên, chữ ký: Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....

| Câu | HƯỚNG DẪN CHẤM | Điểm | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|------|------|------|------|------|------|------|-----------|------|------|------|------|------|------|-----------|------|------|------|------|------|------|
| Câu 1 (1,0điểm) | a) Chiều dài con sông trên thực địa là 34km b) Khoảng cách trên bản đồ là 18cm | 0,5 0,5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 2 (1,0điểm) | Giải thích vì sao tính chất nhiệt đới của Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ bị giảm sút mạnh mẽ. - Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông bắc lạnh từ phía bắc và trung tâm Châu Á tràn xuống; mỗi năm có trên 20 đợt gió mùa cực đới tràn về - Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nằm ở vị trí tiếp giáp với vùng ngoại chí tuyến, á nhiệt đới Hoa Nam. - Các dãy núi cánh cung mở rộng về phía Bắc, tạo điều kiện cho các luồng gió mùa đông bắc dễ dàng xâm nhập sâu... | 0,5 0,25 0,25 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 3 (2,0điểm) | a) Tính tỉ lệ dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1985 – 2005 (Đơn vị: %) | 1,0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1985</th> <th>1990</th> <th>1995</th> <th>2000</th> <th>2002</th> <th>2005</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thành thị</td> <td>18,9</td> <td>20,3</td> <td>20,3</td> <td>24,1</td> <td>25,1</td> <td>26,9</td> </tr> <tr> <td>Nông thôn</td> <td>81,1</td> <td>79,9</td> <td>79,9</td> <td>75,9</td> <td>74,9</td> <td>73,1</td> </tr> </tbody> </table> | | Năm | 1985 | 1990 | 1995 | 2000 | 2002 | 2005 | Thành thị | 18,9 | 20,3 | 20,3 | 24,1 | 25,1 | 26,9 | Nông thôn | 81,1 | 79,9 | 79,9 | 75,9 | 74,9 | 73,1 |
| | Năm | | 1985 | 1990 | 1995 | 2000 | 2002 | 2005 | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Thành thị | | 18,9 | 20,3 | 20,3 | 24,1 | 25,1 | 26,9 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nông thôn | 81,1 | 79,9 | 79,9 | 75,9 | 74,9 | 73,1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số thành thị và nông thôn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * Nhận xét: - Tỉ lệ dân số thành thị và nông thôn ở nước ta chênh lệch lớn, tỉ lệ dân số nông thôn luôn chiếm tỷ trọng cao hơn thành thị(Dc) - Tỉ lệ chênh lệch đó ngày càng giảm, nhưng còn chậm (Dc) * Giải thích: - Tỉ lệ dân số thành thị thấp, tỉ lệ dân cư nông thôn cao do kinh tế phát triển chậm, dân số hoạt động khu vực Nông – lâm – ngư nghiệp lớn, dân cư tập trung chủ yếu khu vực nông thôn... - Tỉ lệ chênh lệch giữa dân số nông thôn và thành thị ngày càng giảm do chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đô thị hoá, quá trình công nghiệp hoá đất nước... | 0,25 0,25 0,25 0,25 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Câu 4 (2,0điểm) | a) Các ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta - Khai thác nhiên liệu. - Công nghiệp điện. - Cơ khí - Điện tử - Hoá chất - Vật liệu xây dựng - Chế biến lương thực thực phẩm... (<i>HS nêu được từ 05 ngành trở lên vẫn cho điểm tối đa</i>) | 0,5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | b) Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm vì: - Thế mạnh lâu dài: Dựa trên thế mạnh về nguồn nguyên liệu, thế mạnh về lao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| | <p>động, thị trường, cơ sở vật chất.....</p> <p>- Hiệu quả cao: Tỷ trọng cao trong cơ cấu các ngành CN (24,4%), giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, vốn ít, thu hồi vốn nhanh</p> <p>- Tác động mạnh đến các ngành kinh tế khác: + Thúc đẩy hình thành các vùng chuyên canh cây lương thực thực phẩm, cây CN, chăn nuôi, thủy sản... + Thúc đẩy các ngành CN sản xuất hàng tiêu dùng phát triển.</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| Câu 5 (3,0 điểm) | <p>a) Vẽ biểu đồ: * <i>Yêu cầu:</i> Vẽ khoa học chính xác, ghi đầy đủ: tên biểu đồ, khoảng cách năm, đơn vị trên hệ trục... (Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm)</p> | 1,5 |
| | <p>b) Nhận xét về tình hình sản xuất lúa ở đồng bằng sông Hồng. - Sản lượng và diện tích lúa vùng đồng bằng sông Hồng đều tăng liên tục trong gđ 1985 - 2005 (tăng 86,7nghìn ha); nhưng không đều.</p> | 0,5 |
| | <p>- Diện tích trồng lúa tăng liên tục từ 1985 - 2000, nhưng tăng chậm(Dc); gđ 2000 – 2005 diện tích giảm khoảng 82,9 nghìn ha). - Sản lượng lúa tăng nhanh nhất là gđ gần đây do tăng vụ, dtích tăng, áp dụng tiến bộ KHKT trong sản xuất (Dc: 1985 – 2005: 2lần); 2000 - 2005 có giảm do dtích giảm</p> | 0,5 |
| Câu 6: (1,0điểm) | <p>Đông Nam Bộ có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài vì: - Vị trí rất thuận lợi cho giao lưu hợp tác trong nước, quốc tế; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm... - Có một số tài nguyên quan trọng trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí đốt, tài nguyên biển.... - Nguồn lao động dồi dào có tay nghề cao,năng động thích ứng nhanh cơ chế thị trường... - Cơ sở vật chất, hạ tầng hoàn thiện, đồng bộ, chính sách phát triển kinh tế năng động, công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh, đa dạng....</p> | <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> |

-----Hết-----